ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

STT	Khóa	Trường	SL SV
1	425	TĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN	3.600
2	426	TĐH QUỐC TẾ (K2023)	2.200
		KHOA Y, ĐHQG -HCM	100
		TCĐ ANH QUỐC BTEC FPT	600
3	427	TĐH NGÂN HÀNG TPHCM	3.600
4	428	TĐH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	1.600
		HV CÔNG NGHỆ BCVT	800
		KHOA CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH, ĐHQG-HCM; PHÂN HIỆU ĐHQG -HCM TẠI TỈNH BẾN TRE	100
5	429	TCĐ FPT POLYTECHNIC	3.600
		TCĐ KIẾN TRÚC XD TPHCM	500
		TCĐ KINH TẾ KỸ THUẬT THỦ ĐỨC	500
		TCĐ CNC ĐỒNG AN	1.000
		TCĐ HÀNG HẢI II TPHCM	100
		TCĐ HÒA BÌNH XUÂN LỘC	1.200
6	430	TĐH KINH TẾ TPHCM (ĐỢT 1)	3.000
7	431	TĐH KHXHNV (ĐỢT 1)	3.600
8	432	TĐH BÁCH KHOA (Đợt 1)	3.650
9	433	TĐH KINH TẾ - LUẬT	2.300
		TĐH BÁCH KHOA (Đợt 2)	1.350
10	434	TĐH KHXHNV (ĐỢT 2)	400
		TĐH KINH TẾ TPHCM (ĐỢT 2)	3.000
11	435	TĐH KIẾN TRÚC TP.HCM	1.200
		TĐH LUẬT TPHCM	2.300
12	436	TĐH NÔNG LÂM TPHCM (ĐỢT 1)	800
		TĐH VĂN HÓA TPHCM	800
		HV CÁN BỘ TPHCM	500
		HV HÀNG KHÔNG VN (Hệ ĐH)	800
		HV HÀNG KHÔNG VN (Hệ CĐ)	300
		TCĐ XÂY DỰNG TP.HCM	500
13	437	TĐH NÔNG LÂM TPHCM (ĐỢT 2)	3.600
14	438	TCĐ FPT POLYTECHNIC	3.600
TĐH: 18 TRƯỜNG, TCĐ: 7 TRƯỜNG			51.200

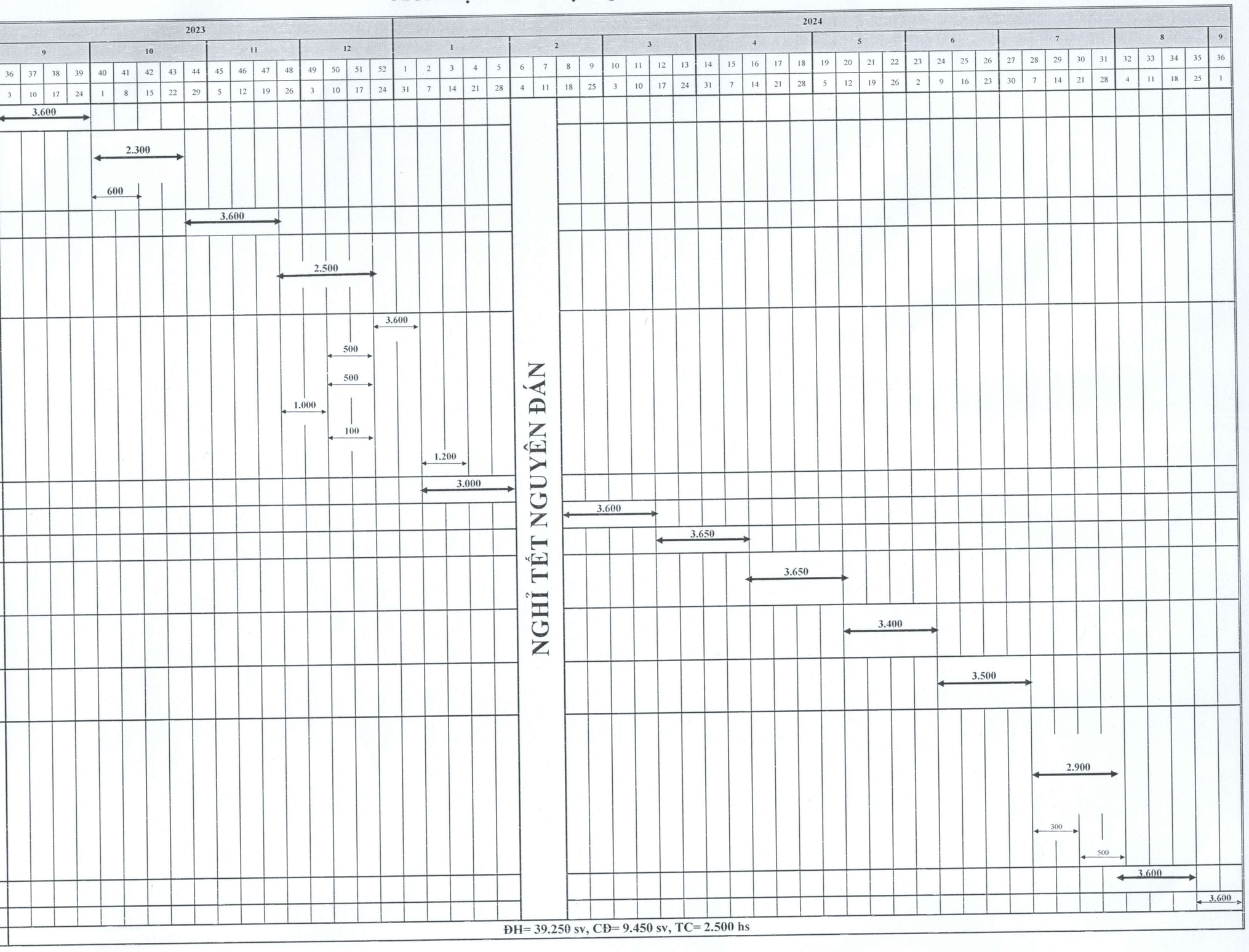

ĐH= 39.250 sv, CĐ= 9.450 sv, TC= 2.500 hs